

SỞ GD&ĐT BẮC NINH TRƯỜNG THPT HÀM LONG	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT 2022-2023 MÔN HÓA HỌC <i>Thời gian làm bài: 50 phút, 40 câu</i> <i>Không kể thời gian phát đề</i>
---	---

Câu 1. Cho khí CO (dư) đi vào ống sứ nung nóng đựng hỗn hợp X gồm Al_2O_3 , MgO, Fe_3O_4 , CuO thu được chất rắn Y. Cho Y vào dung dịch NaOH (dư), khuấy kĩ, thấy còn lại phần không tan Z. Giả sử các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Phần không tan Z gồm

- A. MgO, Fe_3O_4 , Cu.
- B. Mg, Fe, Cu.
- C. Mg, Al, Fe, Cu.
- D. MgO, Fe, Cu.

Câu 2. Cho tất cả các đồng phân mạch hở, có cùng công thức phân tử $C_2H_4O_2$ lần lượt tác dụng với: Na, NaOH, $NaHCO_3$. Số phản ứng xảy ra là

- A. 4.
- B. 2.
- C. 5.
- D. 3.

Câu 3. Nguyên tố X có cấu hình electron lớp ngoài cùng là ... $3s^23p^5$. Cấu hình electron của ion được tạo thành từ X là:

- A. $1s^22s^22p^63s^23p^6$.
- B. $1s^22s^22p^63s^2$.
- C. $1s^22s^22p^6$.
- D. $1s^22s^22p^63s^23p^4$.

Câu 4. Chất nào sau đây là chất điện li yếu?

- A. CH_3COOH .
- B. NaCl
- C. KOH.
- D. KNO_3 .

Câu 5. Đốt một este hữu cơ X thu được 13,2 gam CO_2 và 5,4 gam H_2O . X thuộc loại:

- A. Không no, không rõ số chức.
- B. Vòng, đơn chức.
- C. No, hai chức.
- D. No, đơn chức.

Câu 6. Thủy phân triolein trong môi trường axit sản phẩm là?

- A. axit oleic và etilenglicol.
- B. axit oleic và glixerol.
- C. axit linoleic và glixerol.

D. axit stearic và glixerol.

Câu 7. Cho 498,4 gam chất béo trung tính xà phòng hóa đủ với 840 ml dung dịch NaOH 2M. Tính khối lượng xà phòng thu được?

A. 529,46gam.

B. 562,14gam.

C. 514,08gam.

D. 524,68 gam.

Câu 8. Sản phẩm của phản ứng thủy phân dầu chuối trong môi trường axit là?

A. CH_3COOH và $(\text{CH}_3)_2\text{CHCH}_2\text{OH}$.

B. HCOOH và $(\text{CH}_3)_2\text{CH}(\text{CH}_2)_2\text{OH}$.

C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$ và $(\text{CH}_3)_2\text{CH}(\text{CH}_2)_2\text{OH}$.

D. CH_3COOH và $(\text{CH}_3)_2\text{CH}(\text{CH}_2)_2\text{OH}$.

Câu 9. Công thức tổng quát của ankin là $\text{C}_n\text{H}_{2n-2}$ ($n \geq 2$)

A. C_nH_{2n} ($n \geq 2$).

B. $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}$ ($n \geq 1$).

C. $\text{C}_n\text{H}_{2n-2}$ ($n \geq 3$).

D. $\text{C}_n\text{H}_{2n-2}$ ($n \geq 2$).

Câu 10. Cho phản ứng: $(X) + \text{H}_2\text{O} \rightleftharpoons \text{C}_2\text{H}_5\text{COOH} + \text{CH}_3\text{OH}$. Tên gọi của (X) là ?

A. etyl propionat.

B. metylfomat.

C. etylaxetat

D. metyl propionat.

Câu 11. Tìm dung dịch B có $\text{pH} > 7$, tác dụng được với dung dịch K_2SO_4 tạo kết tủa:

A. BaCl_2 .

B. NaOH .

C. H_2SO_4 .

D. $\text{Ba}(\text{OH})_2$.

Câu 12. Có thể phân biệt 3 lọ mất nhãn chứa: HCOOH ; CH_3COOH ; $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ với hóa chất nào dưới đây

A. NaOH .

B. $\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{OH}^-$

C. Na .

D. dd $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$.

Câu 13. Tên quốc tế của hợp chất có công thức $\text{CH}_3\text{CH}(\text{C}_2\text{H}_5)\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$ là

A. 2-etyl butan-3-ol.

B. 4-etyl pentan-2-ol.

C. 3-etyl hexan-5-ol.

D. 3-metyl pentan-2-ol.

Câu 14. Dãy gồm các chất đều tác dụng với ancol etylic là

- A. HBr (t°), Na, CuO (t°), CH₃COOH (xúc tác).
B. Ca, CuO (t°), C₆H₅OH (phenol), HOCH₂CH₂OH.
C. NaOH, K, MgO, HCOOH (xúc tác).
D. Na₂CO₃, CuO (t°), CH₃COOH (xúc tác), (CH₃CO)₂O.

Câu 15. X là một anđehit no, mạch hở có công thức (C₂H₃O)_n. Công thức cấu tạo của X là:

- A. CH₂(CHO)₂.
B. C₂H₄(CHO)₂.
C. C₃H₆(CHO)₃.
D. C₄H₈(CHO)₂.

Câu 16. Hấp thụ hoàn toàn 0,336 lít khí CO₂ (đktc) vào 200 ml dung dịch gồm NaOH 0,1M và KOH 0,1M thu được dung dịch X. Cô cạn toàn bộ dung dịch X thu được bao nhiêu gam chất rắn khan.

- A. 2,31gam.
B. 2,58gam.
C. 2,44gam.
D. 2,22 gam.

Câu 17. Hòa tan hoàn toàn 20 gam hỗn hợp Mg và Fe bằng dung dịch HCl dư. Sau phản ứng thu được 11,2 lít khí (đktc) và dung dịch X. Cô cạn dung dịch X thì thu được bao nhiêu gam muối khan?

- A. 71,0g.
B. 90,0g.
C. 55,5g.
D. 91,0g.

Câu 18. Hấp thụ hết 4,48 lít khí CO₂ (đktc) vào dung dịch chứa x mol KOH và y mol K₂CO₃, thu được 200 ml dung dịch X. Cho từ từ đến hết 100 ml dung dịch X vào 300 ml dung dịch HCl 0,5M, thu được 2,688 lít khí (đktc). Mặt khác, cho 100 ml dung dịch X tác dụng với dung dịch Ba(OH)₂ dư, thu được 39,4 gam kết tủa. Giá trị của x là

- A. 0,10
B. 0,05.
C. 0,20.
D. 0,30.

Câu 19. Hòa tan 16,8 gam Fe bằng dung dịch HNO₃ loãng dư, sinh ra V lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của V là

- A. 4,48.
B. 3,36.
C. 2,24.
D. 6,72.

Câu 20. Có bao nhiêu đồng phân cấu tạo có công thức phân tử C₅H₁₂?

- A. 3 đồng phân.
B. 5 đồng phân.
C. 4 đồng phân.
D. 6 đồng phân.

Câu 21. Hòa tan hoàn toàn hỗn hợp gồm 0,12 mol FeS_2 và a mol Cu_2S vào axit HNO_3 (vừa đủ) thu được dung dịch X (chỉ chứa 2 muối sunfat) và khí duy nhất NO (không còn sản phẩm khử khác). Cho dung dịch X tác dụng với dung dịch BaCl_2 dư thu được m gam kết tủa. Giá trị m là

- A. 46,6.
- B. 65,24.
- C. 69,9.
- D. 23,3.

Câu 22. Cho các hợp chất hữu cơ: C_2H_2 ; C_2H_4 ; CH_2O ; CH_2O_2 (mạch hở); $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_2$ (mạch hở, đơn chức). Biết $\text{C}_3\text{H}_4\text{O}_2$ không làm chuyển màu quỳ tím ẩm. Số chất tác dụng được với dung dịch AgNO_3 trong NH_3 tạo ra kết tủa là

- A. 3.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 5.

Câu 23. Trộn 250 ml dung dịch hỗn hợp gồm HCl 0,08 mol/lít và H_2SO_4 0,01 mol/lít với 250 ml dung dịch NaOH nồng độ x mol/ lít, được 500 ml dung dịch có pH = 12. Giá trị của x là

- A. 0,1.
- B. 0,09.
- C. 0,11.
- D. 0,12.

Câu 24. Đun nóng 10,56 gam este có công thức $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ với H_2SO_4 loãng cho đến khi phản ứng thủy phân hoàn toàn, trung hòa hỗn hợp thu được bằng dung dịch NaOH dư, tiếp tục cho $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư vào hỗn hợp dung dịch, đun nóng thì thu m gam kết tủa. Tính m ?

- A. 38,88gam.
- B. 25,92gam.
- C. 12,96gam.
- D. 51,84 gam.

Câu 25. Cho phản ứng hoá học: $\text{H}_2\text{S} + 4\text{Cl}_2 + 4\text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{H}_2\text{SO}_4 + 8\text{HCl}$. Vai trò của H_2S trong phản ứng là

- A. Môi trường.
- B. Vừa oxi hóa, vừa khử.
- C. Chất oxi hóa.
- D. Chất khử.

Câu 26. Dãy gồm các chất trong phân tử có liên kết ion là

- A. Na_2SO_4 , K_2S , KHS, NH_4Cl .
- B. KHS, Na_2S , NaCl, HNO_3 .
- C. Na_2SO_4 , KHS, H_2S , SO_2 .
- D. H_2O , K_2S , Na_2SO_3 , NaHS.

Câu 27. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$ có hai đồng phân đều tác dụng được với NaOH, không tác dụng với Na. Công thức cấu tạo của hai đồng phân đó là :

- A. $\text{CH}_3\text{-CH(OH)-CHO}$ và $\text{CH}_3\text{-CO-CH}_2\text{OH}$.
- B. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-COOH}$ và $\text{HCOO-CH}_2\text{-CH}_3$.

C. $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-COOH}$ và $\text{CH}_3\text{-COO-CH}_3$.

D. $\text{CH}_3\text{-COO-CH}_3$ và $\text{HCOO-CH}_2\text{-CH}_3$.

Câu 28. Đun nóng 2,9 gam hỗn hợp A gồm C_2H_2 và H_2 trong bình kín với xúc tác thích hợp, sau phản ứng được hỗn hợp khí X. Dẫn hỗn hợp X qua bình đựng dung dịch Br_2 dư thấy bình tăng lên 0,7 gam và còn lại hỗn hợp khí Y. Đốt cháy hỗn hợp khí Y thu được 4,4 gam CO_2 . Thể tích của hỗn hợp khí Y ở đktc là:

A. 17,68 lít

B. 8,96 lít.

C. 11,2lít.

D. 6,72 lít.

Câu 29. Cho một este no, đơn chức có %C = 54,55%. Công thức phân tử của este là?

A. $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$.

B. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$.

C. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$.

D. $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$.

Câu 30. Ảnh hưởng của nhóm -OH đến gốc $\text{C}_6\text{H}_5\text{-}$ trong phân tử phenol thể hiện qua phản ứng giữa phenol với

A. Na kim loại.

B. dung dịch NaOH.

C. H_2 (Ni, nung nóng).

D. nước Br_2 .

Câu 31. Hidrocacbon C_4H_8 có bao nhiêu đồng phân anken?

A. 4.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

Câu 32. Hiện tượng quan sát được khi cho Cu vào dung dịch HNO_3 đặc là

A. dung dịch không đổi màu và có khí màu nâu đỏ thoát ra.

B. dung dịch chuyển sang màu nâu đỏ, có khí màu xanh thoát ra.

C. dung dịch chuyển sang màu xanh và có khí không màu thoát ra.

D. dung dịch chuyển sang màu xanh và có khí màu nâu đỏ thoát ra.

Câu 33. Nhiệt độ sôi được sắp xếp theo chiều tăng dần là?

A. $\text{CH}_3\text{COOH} < \text{HCOOCH}_3 < \text{C}_2\text{H}_5\text{OH} < \text{C}_2\text{H}_6$.

B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH} < \text{C}_2\text{H}_6 < \text{HCOOCH}_3 < \text{CH}_3\text{COOH}$.

C. $\text{C}_2\text{H}_6 < \text{HCOOCH}_3 < \text{C}_2\text{H}_5\text{OH} < \text{CH}_3\text{COOH}$.

D. $\text{C}_2\text{H}_6 < \text{C}_2\text{H}_5\text{OH} < \text{HCOOCH}_3 < \text{CH}_3\text{COOH}$.

Câu 34. Chất có thể dùng để làm khô khí NH_3 là

A. CaO.

B. FeSO_4 khan.

C. P_2O_5 .

D. H_2SO_4 đặc.

Câu 35. Cho hỗn hợp tất cả các đồng phân mạch hở của C_4H_8 tác dụng với H_2O (H^+ , t°) thu được tối đa bao nhiêu sản phẩm cộng?

- A. 4.
- B. 3.
- C. 1.
- D. 2.

Câu 36. Nhiệt phân hoàn toàn 34,65 gam hỗn hợp gồm KNO_3 và $Cu(NO_3)_2$, thu được hỗn hợp khí X (tỉ khối của X so với khí hydro bằng 18,8). Khối lượng $Cu(NO_3)_2$ trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 8,60gam.
- B. 9,40gam.
- C. 20,50gam.
- D. 11,28 gam.

Câu 37. Thành phần các nguyên tố trong hợp chất hữu cơ

- A. thường có C, H hay gặp O, N, sau đó đến halogen, S, P.
- B. bao gồm tất cả các nguyên tố trong bảng tuần hoàn.
- C. gồm có C, H và các nguyên tố khác.
- D. nhất thiết phải có cacbon, thường có H, hay gặp O, N sau đó đến halogen, S, P.

Câu 38. Đốt cháy hết 1 mol hidrocarbon X tạo ra 5 mol CO_2 . Khi cho X phản ứng với Cl_2 (as) tạo ra một dẫn xuất monoclo. Tên gọi của X là

- A. iso butan.
- B. iso pentan.
- C. pentan.
- D. neo pentan.

Câu 39. Cho phản ứng: $C_4H_8O_2 + NaOH \rightarrow$ muối + ancol bậc 2. Công thức cấu tạo của $C_4H_8O_2$ là?

- A. $CH_3COOC_2H_5$.
- B. $C_2H_5COOCH_3$.
- C. $HCOO(CH_2)_2CH_3$.
- D. $HCOOCH(CH_3)_2$.

Câu 40. Dãy gồm các chất đều tác dụng được với NaOH là?

- A. C_2H_5Cl , CH_3COOH , $CH_3COOC_2H_5$, C_6H_5OH .
- B. C_2H_4 , CH_3COOH , $CH_3COOC_2H_5$, C_6H_5OH .
- C. C_2H_5Cl , CH_3COOH , $CH_3COOC_2H_5$, C_2H_5OH .
- D. C_2H_5Cl , CH_3CHO , $CH_3COOC_2H_5$, C_6H_5OH .

----- HẾT -----

BẢNG ĐÁP ÁN

1-D	2-C	3-A	4-A	5-D	6-B	7-C	8-D	9-D	10-D
11-D	12-B	13-D	14-A	15-B	16-A	17-C	18-A	19-D	20-A



21-C	22-B	23-D	24-B	25-D	26-A	27-D	28-B	29-D	30-D
31-A	32-D	33-C	34-A	35-A	36-B	37-D	38-D	39-D	40-A

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GD), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.



www.hoc247.net